TRUNG TÂM KHẢO NGHIỆM, KIỂM NGHIỆM, KIỂM ĐỊNH
NUÔI TRỒNG THUỶ SẢN

QĐ 01

ĐIỀU KIỆN, THỦ TỤC CẤP, DUY TRÌ, THU HẸP/ MỞ RỘNG, ĐÌNH CHỈ, HỦY BỎ CHỨNG NHẬN

Chức danh	Soạn thảo	Xem xét	Phê duyệt
Họ và tên	**Nguyễn Thị Hiền** Viên chức	**Trần Thị Bưởi** Trưởng phòng	**Lê Văn Yến** Phó Giám đốc
Chữ ký *(và dấu của người phê duyệt)*			

QUY ĐỊNH

ĐIỀU KIỆN, THỦ TỤC CẤP, DUY TRÌ, THU HẸP/MỞ RỘNG, ĐÌNH CHỈ, HỦY BỎ CHỨNG NHẬN

I. YÊU CẦU, ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN THỦ TỤC CẤP, DUY TRÌ, THU HẸP/MỞ RỘNG, ĐÌNH CHỈ, HỦY BỎ CHỨNG NHẬN

1. Điều kiện đối với ASTAC

Trung tâm Khảo nghiệm, Kiểm nghiệm, Kiểm định nuôi trồng thuỷ sản (sau đây gọi tắt là ASTAC) là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Tổng cục Thủy sản, được thành lập theo Quyết định số 05/2010/QĐ-TTg ngày 25/01/2010 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thủy sản trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của ASTAC hiện nay được quy định tại Quyết định số 912/QĐ-TCTS-VP ngày 11/9/2017 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thuỷ sản. Chức năng, nhiệm vụ chính của ASTAC là thực hiện các hoạt động khảo nghiệm, kiểm nghiệm, kiểm định về nuôi trồng thủy sản phục vụ nhiệm vụ quản lý nhà nước của Tổng cục Thủy sản và cung cấp các dịch vụ theo quy định pháp luật, bao gồm:

- Khảo nghiệm, kiểm định trong nuôi trồng thủy sản; kiểm tra nhà nước về chất lượng thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản xuất khẩu, nhập khẩu được quy định tại Quyết định số 912/QĐ-TCTS-VP ngày 11/9/2017 và Quyết định số 268/QĐ-TCTS-VP ngày 14/5/2020 của Tổng cục Thuỷ sản;
- Chứng nhận sản phẩm thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật được quy định tại Quyết định số 912/QĐ-TCTS-VP ngày 11/9/2017 và Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động số 1492/GCN-TCTS-KHCN&HTQT ngày 03/8/2020 cùng với Giấy đăng ký cấp lần 1 (số 2654/GCN-TCTS-KHCN&HTQT ngày 25/11/2019), Quyết định số 229/QĐ-TCTS-KHCN&HTQT ngày 02/7/2021 của Tổng cục Thủy sản về việc chỉ định Tổ chức chứng nhận cho ASTAC;
- Thử nghiệm được quy định tại Quyết định số 912/QĐ-TCTS-VP ngày 11/9/2017, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm số 1093/GCN-TCTS-KHCN&HTQT ngày 30/6/2021 của Tổng cục Thủy sản cùng với Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm số 3891/TĐC-HCHQ ngày 24/11/2020 và số 408/TĐC-HCHQ ngày 17/02/2021 của Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường chất lượng.

1.1. Các thủ tục, quy trình, chính sách và hoạt động chứng nhận của ASTAC phải tuân thủ các yêu cầu luật định, chuẩn mực quốc gia và thông lệ quốc tế nhằm bảo đảm tính thống nhất và nhất quán trong chất lượng dịch vụ chứng nhận mà ASTAC cung cấp. Những chính sách và thủ tục này không nhằm ngăn cản hay gây khó dễ cho các tổ chức, cá nhân có nhu cầu chứng nhận.

1.2. Các chính sách đánh giá, hướng dẫn khác do ASTAC ban hành nhằm hỗ trợ hoặc điều chỉnh hình thức/phương pháp đánh giá thích hợp cho việc đánh giá chứng nhận hệ thống quản lý, đánh giá chứng nhận sản phẩm trong các điều kiện bất thường (ví dụ như bối cảnh giai đoạn công bố dịch bệnh COVID-19, phải thực hiện cách ly/giãn cách xã hội) đều phải tuân thủ các yêu cầu về Quản lý các sự kiện bất thường của Diễn đàn công nhận quốc tế cũng như của cơ quan quản lý (nếu có) và được Giám đốc ASTAC phê

duyệt trước khi áp dụng. Tùy vào điều kiện cụ thể, mức độ cảnh báo đối với các sự kiện bất thường, hoạt động đánh giá chứng nhận được thực hiện bằng các hình thức/phương pháp đánh giá: Đánh giá từ xa (trực tuyến) thông qua việc sử dụng các công nghệ thích hợp: Đánh giá từ xa kết hợp đánh giá tại chỗ (phương thức truyền thống). Trong điều kiện bình thường (ví dụ như không xảy ra dịch bệnh), hoạt động đánh giá chứng nhận thông thường được thực hiện bằng hình thức đánh giá tại chỗ (đánh giá tại cơ sở khách hàng).

1.3. Tất cả yêu cầu về chứng nhận, kể cả các thay đổi yêu cầu chứng nhận đều được ASTAC xác định rõ ràng và thông báo bằng văn bản cho khách hàng trước khi áp dụng.

2. Điều kiện đối với tổ chức, cá nhân đăng ký chứng nhận

Tất cả tổ chức/cá nhân có nhu cầu chứng nhận, không phân biệt thành phần kinh tế, quy mô, điều kiện tài chính, nhân sự đều có thể đăng ký chứng nhận.

3. Yêu cầu khác

3.1. ASTAC nhận thức được tầm quan trọng của tính khách quan trong việc tiến hành hoạt động chứng nhận, cam kết kiểm soát được các mâu thuẫn về quyền lợi và bảo đảm được tính khách quan trong công tác chứng nhận. Do đó, ASTAC sẽ không đánh giá chứng nhận trong các trường hợp có mối liên hệ ảnh hưởng đến tính khách quan của ASTAC và không đánh giá chứng nhận cho các tổ chức/cá nhân có hoạt động tương tự như hoạt động của ASTAC hay các tổ chức/cá nhân có thể gây ảnh hưởng đến tính khách quan trong quyết định chứng nhận của ASTAC. ASTAC cam kết không cung cấp các dịch vụ tư vấn, thiết kế sản phẩm hoặc quá trình sản xuất của tổ chức, cá nhân đăng ký chứng nhận, không tư vấn xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý hay dịch vụ đào tạo mang tính tư vấn cho khách hàng.

3.2. Yêu cầu về chuyên gia đánh giá:

3.2.1. Chuyên gia đánh giá của ASTAC phải đạt các chuẩn mực theo yêu cầu của tiêu chuẩn ISO 19011 và các tiêu chuẩn có liên quan khi thực hiện đánh giá các hệ thống quản lý tương ứng hoặc các yêu cầu tương tự (nếu có).

3.2.2. Chỉ sử dụng các chuyên gia đánh giá bên ngoài nếu họ không có quan hệ nào đó có thể ảnh hưởng đến tính vô tư, khách quan của quá trình và kết luận đánh giá. Bên cạnh đó, các chuyên gia đánh giá bên ngoài phải được ASTAC phổ biến quy định về quy tắc đạo đức nghề nghiệp.

3.3. Sản phẩm sau khi chứng nhận được mang dấu chứng nhận trực tiếp trên sản phẩm hoặc trên bao bì của sản phẩm. Dấu chứng nhận và việc sử dụng dấu chứng nhận được quy định và hướng dẫn cụ thể bởi ASTAC.

3.4. Khách hàng chứng nhận có quyền phản ánh, khiếu nại về dịch vụ, hoạt động chứng nhận và kết quả chứng nhận đến ASTAC. ASTAC có trách nhiệm giải quyết kịp thời khi nhận được phản ánh, khiếu nại và trao đổi về cách thức xử lý trên tinh thần hợp tác, tôn trọng lẫn nhau dựa trên cơ sở các bằng chứng tin cậy về kỹ thuật liên quan đến sản phẩm được chứng nhận. Trong trường hợp hai bên không thống nhất, ý kiến của khách hàng sẽ được Hội đồng chứng nhận xem xét, nếu khách hàng vẫn không thỏa mãn với quyết định của Hội đồng chứng nhận thì có thể giải quyết theo các quy định pháp luật hiện hành.

3.5. Trong quá trình duy trì chứng nhận, việc thu hẹp/ mở rộng phạm vi chứng nhận có thể được thực hiện theo yêu cầu của khách hàng chứng nhận và/hoặc phát hiện của chuyên gia đánh giá về thực tiễn đang diễn ra.

3.6. Trong quá trình duy trì chứng nhận, việc không tuân thủ các quy định pháp luật hoặc thỏa thuận chứng nhận có thể dẫn đến việc ASTAC đình chỉ hoặc huỷ bỏ chứng nhận. Tuy nhiên, khách hàng có quyền hủy bỏ chứng nhận bằng cách gửi văn bản chính thức đến ASTAC và trong trường hợp này, khách hàng có nghĩa vụ thanh toán các chi phí theo khối lượng công việc mà ASTAC đã thực hiện tính đến thời điểm ngừng hiệu lực chứng nhận.

3.7. Trách nhiệm và quyền lợi của khách hàng được chứng nhận

3.7.1. Trách nhiệm của khách hàng

a) Khách hàng đăng ký chứng nhận phải nộp Đăng ký chứng nhận và phải cam kết tuân thủ tất cả yêu cầu nêu trong **Quy định điều kiện, thủ tục cấp, duy trì, thu hẹp/mở rộng, đình chỉ, hủy bỏ chứng nhận (*sau đây gọi tắt là: Điều kiện, thủ tục chứng nhận*).**

b) Khách hàng đăng ký chứng nhận phải chuẩn bị tất cả những điều cần thiết cho hoạt động đánh giá, bao gồm việc cung cấp đầy đủ các thông tin, tài liệu để đánh giá và cho phép truy cập tới tất cả các quá trình, khu vực, hồ sơ, cán bộ phục vụ cho quá trình đánh giá, chứng nhận và giải quyết các khiếu nại.

c) Khách hàng phải sử dụng giấy chứng nhận và dấu chứng nhận theo đúng hướng dẫn của ASTAC.

d) Khách hàng phải thông báo bằng văn bản cho ASTAC về các thay đổi (nếu có) đối với sản phẩm, quá trình sản xuất, hệ thống quản lý có thể ảnh hưởng đến phạm vi và hiệu lực chứng nhận.

e) Khách hàng được chứng nhận có trách nhiệm:

- Lưu giữ toàn bộ các ý kiến phản ánh, khiếu nại liên quan đến sản phẩm, quá trình, hệ thống quản lý được chứng nhận và phải sẵn sàng cung cấp cho ASTAC khi được yêu cầu;
- Tiến hành các biện pháp thích hợp để xử lý các khiếu nại đối với sản phẩm liên quan đến chứng nhận;
- Lập hồ sơ các biện pháp khắc phục đã tiến hành và kết quả thực hiện.

3.7.2. Quyền lợi của khách hàng được chứng nhận

Khách hàng được chứng nhận có các quyền lợi sau:

- Quảng cáo trên các phương tiện truyền thông về việc được chứng nhận.
- Sử dụng dấu chứng nhận trên sản phẩm và/hoặc bao bì sản phẩm được chứng nhận.
- Sử dụng kết quả chứng nhận trong các tài liệu kỹ thuật, hồ sơ thầu và các hoạt động khác theo quy định của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa.
- Được cập nhật vào danh sách khách hàng do ASTAC chứng nhận và công bố trên website của ASTAC.

3.8. Trách nhiệm pháp lý của ASTAC

ASTAC là đơn vị sự nghiệp công lập, là pháp nhân độc lập và chịu trách nhiệm pháp lý về mọi hoạt động của mình theo luật định.

3.8.1. Cam kết của ASTAC:

- Thực hiện đúng nội dung chứng nhận đã thỏa thuận với khách hàng dựa trên kiến thức, năng lực kỹ thuật tốt nhất hiện có của ASTAC để cung cấp dịch vụ chứng

nhận cho khách hàng với đầy đủ trách nhiệm của mình theo luật định, đảm bảo khách quan, công bằng trong quá trình thực hiện chứng nhận.

- Bảo mật các thông tin mà khách hàng không muốn công bố hoặc thông tin liên quan đến công nghệ, tài chính, kinh doanh … mà ASTAC truy cập hoặc thu thập được trong quá trình đánh giá.
- Hoàn trả chi phí chứng nhận trong trường hợp không thực hiện đúng yêu cầu và nội dung chứng nhận đã thỏa thuận hoặc chịu tiền phạt hoặc bồi thường thiệt hại cho khách hàng theo quy định của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa khi có bằng chứng xác thực về việc cung cấp sai kết quả đánh giá do sai sót hoặc thiếu trách nhiệm của ASTAC.

3.8.2. Quá trình thực hiện thủ tục xử lý khiếu nại phải được thực hiện theo nguyên tắc độc lập, khách quan.

3.9. Chi phí chứng nhận

3.9.1. Tổ chức đăng ký chứng nhận phải trả phí đăng ký, chi phí đánh giá, giám sát, thử nghiệm và các chi phí khác theo thoả thuận.

3.9.2. Chi phí được tính toán và thỏa thuận sau khi xem xét tới phạm vi chứng nhận, quy mô chứng nhận, địa điểm đánh giá, mức độ phức tạp của hệ thống quản lý của khách hàng chứng nhận và các thông tin liên quan khác.

3.10. Phản ánh, khiếu nại

3.10.1. Khách hàng chứng nhận có quyền phản ánh, khiếu nại về dịch vụ, hoạt động chứng nhận và các quyết định của ASTAC liên quan đến chứng nhận của mình.

3.10.2. ASTAC phải giải quyết các phản ánh, khiếu nại của khách hàng chứng nhận và phản ánh khiếu nại của các bên liên quan đến sản phẩm, quá trình, hệ thống của khách hàng được chứng nhận.

II. THỦ TỤC CẤP, DUY TRÌ, THU HẸP/MỞ RỘNG, ĐÌNH CHỈ, HỦY BỎ CHỨNG NHẬN

1. Cấp và duy trì chứng nhận

1.1. Tiếp xúc ban đầu (nếu cần)

ASTAC phải cung cấp cho tổ chức đăng ký chứng nhận các thông tin cần thiết về quá trình đánh giá và thủ tục chứng nhận, làm rõ sự khác biệt trong cách hiểu về chứng nhận và thủ tục chứng nhận.

1.2. Đăng ký chứng nhận

Sau khi xem xét và hiểu rõ về "Điều kiện và thủ tục cấp, duy trì, thu hẹp/mở rộng, đình chỉ, hủy bỏ chứng nhận", khách hàng chứng nhận gửi Đăng ký được ký bởi người đại diện có thẩm quyền, kèm theo các tài liệu liên quan (nếu cần) cho ASTAC.

1.3. Xem xét đăng ký chứng nhận

ASTAC tiến hành xem xét đăng ký chứng nhận nhằm hiểu rõ yêu cầu của khách hàng và thông báo cho khách hàng về phạm vi chứng nhận và việc chấp nhận hồ sơ, thống nhất phương thức đánh giá chứng nhận. Trên cơ sở kết quả xem xét đăng ký, hai bên tiến hành thương thảo, ký kết hợp đồng chứng nhận.

1.4. Chuẩn bị đánh giá

- Sau khi ký hợp đồng, hai bên sẽ cùng nhau xác định thời điểm đánh giá chứng nhận;
- ASTAC quyết định thành lập đoàn đánh giá, bao gồm cả chuyên gia lấy mẫu nếu cần;

- Đoàn đánh giá có trách nhiệm xây dựng kế hoạch đánh giá và thực hiện những chuẩn bị cần thiết cho việc tiến hành đánh giá.

1.5. Đánh giá chứng nhận

a) Đối với chứng nhận hệ thống quản lý, ASTAC tiến hành đánh giá chứng nhận hệ thống quản lý theo hai giai đoạn gồm giai đoạn 1 (đánh giá tính sẵn sàng) và giai đoạn 2 (đánh giá tính hiệu lực) theo quy định và thông lệ quốc tế.

b) Đối với đánh giá chứng nhận sản phẩm, tuỳ theo phương thức đánh giá chứng nhận, quá trình đánh giá có thể bao gồm một trong hai, hoặc cả hai hoạt động: đánh giá quá trình sản xuất và thử nghiệm mẫu sản phẩm.

c) Đối với đánh giá chứng nhận nông nghiệp hữu cơ khi thực hiện chứng nhận lần đầu cần thực hiện qua 2 giai đoạn gồm: giai đoạn chứng nhận chuyển đổi và giai đoạn chứng nhận hữu cơ.

d) Kết thúc hoạt động đánh giá, Trưởng đoàn đánh giá có trách nhiệm lập báo cáo đánh giá gửi cho ASTAC và khách hàng chứng nhận.

1.6. Quyết định chứng nhận

a) Quyết định chứng nhận được ASTAC ban hành dựa trên cơ sở xem xét các phát hiện, hành động khắc phục và kết luận đánh giá cũng như các thông tin liên quan khác.

b) Đối với chứng nhận hệ thống, giấy chứng nhận có giá trị hiệu lực 03 năm. Đối với chứng nhận sản phẩm, giấy chứng nhận có giá trị hiệu lực không quá 03 năm khi sử dụng phương thức đánh giá sự phù hợp **Phương thức 5**; giấy chứng nhận có hiệu lực không quá 02 năm khi sử dụng phương thức đánh giá sự phù hợp **Phương thức 1;** giấy chứng nhận chỉ có giá trị cho lô sản phẩm, hàng hóa được lấy mẫu thử nghiệm khi sử dụng phương thức đánh giá sự phù hợp **Phương thức 7.** Đối với chứng nhận VietGAP, giấy chứng nhận có giá trị hiệu lực không quá 02 năm. Đối với chứng nhận thủy sản hữu cơ, giấy chứng nhận chuyển đổi: hiệu lực theo quy định cụ thể trong từng phần tương ứng của bộ TCVN 11041, giấy chứng nhận hữu cơ: hiệu lực không quá 02 năm.

1.7. Đánh giá giám sát và duy trì chứng nhận

a) Trong quá trình duy trì chứng nhận, hoạt động đánh giá giám sát sẽ được tiến hành định kỳ đối với các chứng nhận có hiệu lực trên 12 tháng; riêng chứng nhận sản phẩm sử dụng phương thức đánh giá chứng nhận sự phù hợp **Phương thức 1** không cần thực hiện các biện pháp giám sát tiếp theo.

b) Nội dung cụ thể của từng lần đánh giá giám sát sẽ được ASTAC thông báo cho khách hàng.

c) Trong trường hợp có sự thay đổi có thể ảnh hưởng đến phạm vi và hiệu lực chứng nhận, khách hàng phải thông báo bằng văn bản cho ASTAC về các thay đổi đối với sản phẩm, quá trình sản xuất, hệ thống quản lý. Các thay đổi ví dụ như:

- Thay đổi địa điểm, tên cơ sở sản xuất, công nghệ sản xuất, tỷ lệ phối trộn thành phần, nguyên liệu, thay đổi mức chất lượng, hệ thống quản lý chất lượng hoặc các quá trình kiểm soát chất lượng có liên quan;
- Tình trạng pháp lý, cơ cấu tổ chức, hoặc quyền sở hữu;
- Nhân sự quản lý chủ chốt hoặc người đưa ra quyết định cuối cùng.

ASTAC sẽ xem xét các thay đổi để khẳng định có cần thực hiện đánh giá tại cơ sở của khách hàng hay không. Nội dung thu thập thông tin và/hoặc cần thực hiện đánh giá tại hiện trường sẽ được phía ASTAC thông báo cho khách hàng. ASTAC phải duy trì hiệu lực Giấy chứng nhận đã cấp dựa trên bằng chứng khẳng định Tổ chức được chứng nhận vẫn tiếp tục đáp ứng yêu cầu của tiêu chuẩn hệ thống quản lý và/hoặc sản phẩm.

d) Kết quả của việc đánh giá giám sát định kì, đánh giá đột xuất có thể dẫn đến việc duy trì, thu hẹp/ mở rộng, cảnh cáo, đình chỉ hoặc huỷ bỏ chứng nhận.

1.8. Thay đổi yêu cầu chứng nhận

a) Khi có thay đổi tiêu chuẩn/ quy chuẩn/ thủ tục chứng nhận, ASTAC phải thông báo cho khách hàng chứng nhận về các thay đổi và khoảng thời gian chuyển đổi để khách hàng điều chỉnh lại các quá trình, các thủ tục cho phù hợp.

b) Hết thời hạn chuyển đổi, nếu việc thay đổi không được thực hiện bởi khách hàng và đánh giá bởi ASTAC thì chứng nhận sẽ chính thức hết hiệu lực.

2. Thu hẹp/ mở rộng chứng nhận và chứng nhận lại

2.1. ASTAC sẽ thông báo và tiến hành các hoạt động thu hẹp phạm vi chứng nhận khi hoạt động đã không còn được thực hiện hoặc sản phẩm đã không còn được sản xuất trong 12 tháng.

2.2. Khi có yêu cầu chính thức của khách hàng chứng nhận về việc mở rộng phạm vi của hệ thống hoặc chủng loại sản phẩm, ASTAC sẽ tiến hành các hoạt động đánh giá và cấp chứng nhận mở rộng theo thủ tục tương tự đánh giá chứng nhận ban đầu.

2.3. Trước khi hết hiệu lực chứng nhận, ASTAC sẽ thông báo để khách hàng tiến hành các thủ tục đăng ký giấy chứng nhận lại cho chu kỳ mới. Việc đánh giá cấp lại chứng nhận sẽ được tiến hành theo các bước như đối với chứng nhận lần đầu.

2.4. Riêng đánh giá chứng nhận lại đối với chứng nhận nông nghiệp hữu cơ được thực hiện tương tự như đánh giá giai đoạn 2 (không bao gồm đánh giá chuyển đổi). Trường hợp hoạt động chứng nhận lại có thể chuyển thành đánh chuyển đổi khi có bằng chứng rõ ràng về việc cơ sở không duy trì hoạt động kiểm soát hoặc mất kiểm soát đối với quá trình sản xuất, chế biến kể từ lần đánh giá trước (ví dụ: thiên tai, sử dụng các chất cấm trong sản xuất, chế biến sản phẩm nông nghiệp hữu cơ).

3. Đình chỉ, hủy bỏ chứng nhận

3.1. Đình chỉ chứng nhận

ASTAC sẽ thông báo và tiến hành đình chỉ hiệu lực chứng nhận đã cấp nếu khách hàng vi phạm một trong các trường hợp sau:

- Khách hàng không tuân thủ đầy đủ các điều kiện trong hợp đồng chứng nhận được ký giữa hai bên.
- Khách hàng thay đổi tên chủ sở hữu trên giấy chứng nhận.
- Sản phẩm trong phạm vi chứng nhận lưu thông trên thị trường bị người sử dụng hoặc cơ quan quản lý khiếu nại về chất lượng nhưng khách hàng không có các hành động khắc phục thỏa đáng.
- Khách hàng không thực hiện kịp thời các hành động khắc phục đối với các điểm không phù hợp mà chuyên gia đánh giá của ASTAC yêu cầu.

3.2. Hủy bỏ chứng nhận

ASTAC sẽ thông báo và tiến hành hủy bỏ hiệu lực chứng nhận đã cấp cho khách hàng nếu khách hàng vi phạm đồng thời nhiều điều kiện trong mục 3.1 nói trên hoặc hết thời hạn đình chỉ mà không có hành động khắc phục thỏa đáng.

4. Tuân thủ các yêu cầu khác

Ngoài việc tuân thủ các yêu cầu nêu trên tại Quy định này, Khách hàng và ASTAC phải tuân thủ theo các yêu cầu nêu trong Thỏa thuận chứng nhận và các yêu cầu của luật định có liên quan.